

Bản án số: 269/2023/HS-PT

Ngày: 18/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

ông Nguyễn Cường

Các Thẩm phán:

ông Nguyễn Tấn Trường

ông Lê Phước Thanh

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Phương Mai, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 277/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Rơ Lan T và đồng phạm về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HSST-CTN ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bị cáo:

1. Rơ Lan T, sinh ngày 30/09/1999 tại tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Làng B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 05/12; Con Ông Rơ Mah D, sinh năm 1972 và bà Rơ Lan P, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt từ ngày 23/08/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Rơ Lan P1, sinh ngày 01/01/1999 tại tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Làng B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; con ông Rơ Lan B, sinh năm: 1976 và bà Rơ Lan B1, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án số 42/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã chấp hành xong). Bị cáo bị bắt từ ngày 23/08/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Ksor Sích, sinh ngày 01/10/2000 tại tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Làng B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Siu H sinh năm: 1957 và bà Ksor M, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt từ ngày 23/08/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Rơ Mãnh T1 (Tên gọi khác: Rơ Mãnh T2), sinh ngày 27/01/2006 (*theo bản kết luận giám định pháp y về tuổi Rơ Mãnh T3 tại thời điểm phạm tội là 15 năm 01 tháng tuổi*) tại tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Làng B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Siu B2, sinh năm: 1976 và bà Rơ Mãnh H1, sinh năm 1991; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt từ ngày 23/08/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

5. Ksor Hiệp, sinh ngày 26/04/2003 (*Bản kết luận giám định pháp y về tuổi Ksor Hiệp tại thời điểm phạm tội là 17 năm 7 tháng*) tại tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Làng B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Ksor T4, sinh năm 1981 và bà Ksor P2, sinh năm 1983; bị cáo có vợ tên là Ksor C, sinh năm 2003, có 01 người con sinh năm 2021; Tiền án: Không, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt từ ngày 09/11/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

6. Siu Thức, sinh ngày 18/08/2003 (*Bản kết luận giám định pháp y về tuổi Siu Thức tại thời điểm phạm tội là 18 năm 01 tháng*) tại tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Làng B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; con ông Rơ Lan J, sinh năm: 1975 và bà Siu D1, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt từ ngày 09/11/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt

7. Rơ Lan P3, sinh ngày 20/03/1998 tại tỉnh Gia Lai; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Làng B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Jrai; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Con Ông Puih P4, sinh năm 1965 và bà Rơ Lan B3, sinh năm 1967; bị cáo có vợ tên là Rơ Châm P5, có 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt từ ngày 09/11/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Rơ Lan T và Rơ Mãnh T1: Ông Đặng Ngọc B4 – Văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Rơ Mãnh T1: Bà Trang Thị Thùy D2 –Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai.Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Rơ Lan P3 và Siu T5: Ông Tổng Đức N – Văn phòng L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Rơ Lan P1 và Ksor S: Ông Trần Văn C1 – Văn phòng luật sư Ngô Đức N1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Ksor H2: Ông Đặng Văn T6 – Văn phòng luật sư Đặng T6 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Rơ Mãnh T1: Ông Siu B2, sinh năm: 1976 và bà Rơ Mãnh H1, sinh năm 1991 (cha mẹ đẻ); địa chỉ: Làng B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ksor H2: Ông Ksor T4, sinh năm: 1981 và bà Ksor P6, sinh năm 1983 (cha mẹ đẻ); địa chỉ: Làng B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người phiên dịch: Bà Nay H' Yan, công tác tại UBND xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 17/01/2022, Siu Thức, Rơ Lan T, K, Rơ Mãnh T1, Rơ Lan P3, Rơ Lan P1 và Ksor S cùng trú tại: xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai) đang đứng chơi tại đoạn đường qua Đội 14, thuộc Làng N, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai thì thấy Nguyễn Thành L, điều khiển xe máy hướng từ xã I, huyện I ngang qua. Rơ Lan T cho rằng L điều khiển xe khiêu khích nên đã rủ cả nhóm đuổi theo với mục đích để đánh dần mặt L. Rơ Lan T điều khiển xe Mô tô(không rõ biển kiểm soát) chở Rơ Mah Thanh Siu T7 điều khiển xe mô tô biển số 81B3-061.08; Ksor Hiệp điều khiển xe Mô tô, biển số 81B2-829.94 chở Rơ Lan P3; Ksor Sích điều khiển xe (không rõ biển kiểm soát) chở Rơ Lan P1; đuổi theo Nguyễn Thành L để đánh dần mặt, khi đuổi được khoảng 500 mét, T1 có sử dụng một chiếc dép ném về phía Luân nhưng không trúng, đến khu vực ngã 4 thuộc làng N, xã I, huyện I thì nhóm T dừng lại tìm dép những không thấy nên đã quay xe lại và đứng lại tại ngã tư làng N. Nguyễn Thành L khi bị đuổi đánh đã điều khiển xe Mô tô bỏ chạy vào lô cao su Đội 14 trốn và gọi điện cho Ngô Đức L1 đến đón rồi cả hai cùng quay lại khu vực Ngã 4 thuộc Làng N, xã I để tìm nhóm của T để hỏi lý do đuổi đánh L2 đưa L về. Khi Nguyễn Thành L và Ngô Đức L1 đến nơi thì nhóm của T cho rằng L và L1 đến đánh mình, nên đã nhặt cây gậy (Cây cao su) bên đường lao lên đánh L và L1. Lúc này, H2, T7 và P3 đuổi đánh Nguyễn Thành L; T, S, P1 và T1 đuổi đánh Ngô Đức L1. Rơ Lan P3 nhặt một cây gỗ dài khoảng 80cm ở lề đường rồi đánh liên tiếp 3 cái vào phần lưng của L, T7 dùng chân đá vào người, H2 nhặt một cây gỗ dài khoảng 90cm ở lề đường đập 2 cái vào đầu, 3 cái vào phần vai, lưng của L, T7 đập L 1 cái vào người rồi tiếp tục lấy cây gỗ từ trong tay của H2 đánh vào người L khoảng 5 cái. Ngô Đức L1 thì bị P1, S, T và T1 đuổi đánh. Tham lao tới nắm ngực áo, ôm và vật Lý xuống, còn P1 dùng cây đánh hai cái vào người của L1, S nhặt cây gỗ bị rút đánh 3 cái

vào lưng và hông L1, T1 dùng một cây gỗ (dài khoảng 80cm) đánh 2 cái vào đầu L1, 4 cái vào vai, lưng của L1. Tham cầm cây (dài khoảng 60cm) mới nhặt được từ trên đường đánh 2 cái vào vai, 1 cái vào đầu của L1 làm bất tỉnh, gục ngã ở đường. Sau khi đánh thấy L và L1 nằm im bất tỉnh bên lề đường thì nhóm của Rơ Lan T ném cây (hung khí) lại rồi bỏ trốn. Anh L và anh L1 được người dân đưa đi cấp cứu tại Trạm Y tế xã I, huyện I sau đó chuyển đến Bệnh viện Q cấp cứu, điều trị. Đến ngày 18/01/2021, anh L ra viện và ngày 25/01/2022, anh L1 ra viện rồi làm đơn tố giác trình báo vụ việc.

Tại Kết luận giám định pháp y số 83/22/TgT ngày 12/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận về thương tích của Ngô Đức L1: “Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **35%** (ba mươi lăm phần trăm)”.

Dấu hiệu chính qua giám định gồm: Một sẹo **vết thương phần mềm đỉnh đầu** lệch trái kích thước (1,5x1)cm, sẹo liền, màu hồng, bờ mép không đều; Một sẹo **vết thương phần mềm vùng đỉnh thái dương** trái kích thước (2,5x3)cm, sẹo liền, màu hồng, bờ mép không đều; Một sẹo mổ hình chữ U vùng thái dương trái kích thước (21x0,5)cm, sẹo liền; **Chấn thương sọ não gây tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương trái** đã phẫu thuật tại thời điểm giám định không còn hình ảnh tổn thương trên phim; **Chấn thương sọ não gây vỡ xương thái dương trái** sau phẫu thuật để lại khuyết sọ vùng đỉnh thái dương trái kích thước (7x4,5)cm, đáy phẳng phồng.

Tại Kết luận giám định pháp y số 84/22/TgT ngày 07/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận về thương tích của Nguyễn Thành L: “Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **6%** (sáu phần trăm)”.

Dấu hiệu chính qua giám định gồm: **Chấn thương đầu gây chấn động não** điều trị nội khoa ổn định; Một sẹo **vết thương phần mềm vùng đỉnh thái dương trái** kích thước (4,5x1)cm, sẹo liền, màu hồng, bờ mép không đều.

Bản kết luận giám định pháp y về tuổi số: 1861, 1863 và 1865/KL-KTHS ngày 26/12/2022 của P9- Bộ C2 tại Tp Đà Nẵng đã kết luận: Căn cứ sự phát triển thể chất, sự cốt hóa của các xương tay, chân và khung chậu, khám chuyên khoa và xét nghiệm, xác định độ tuổi tại thời điểm ngày 17/01/2022 của bị can Ksor H2 là: Từ 17 năm 7 tháng đến 18 năm 01 tháng; của bị can Siu Thức là: Từ 18 năm 01 tháng đến 18 năm 07 tháng và của bị can Rơ Mah T3 là: 15 năm 01 tháng đến 15 năm 7 tháng.

Như vậy, tính đến ngày phạm tội thì tuổi của bị can Ksor H2 là 17 năm 7 tháng, Siu T7 là: 18 năm 01 tháng và Rơ Mah T3 là: 15 năm 01 tháng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng: Không

Về dân sự trong vụ án:

- Bị hại Ngô Đức L1 yêu cầu bồi thường tiền cấp cứu, điều trị, tổn hại sức khỏe và tinh thần, giảm sức lao động số tiền 200.000.000 đồng.

- Bị hại Nguyễn Thành L yêu cầu bồi thường tiền cấp cứu, điều trị 7.000.000 đồng.

Gia đình của Ksor H2, Rơ Lan P3, Siu T7, Rơ Lan T, Rơ Măh T1, Rơ Lan P1 và Ksor S đã cùng đến và tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả, hỗ trợ tiền thuốc cho gia đình của Ngô Đức L1 với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); chưa bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành L.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKS-P2 ngày 28/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Rơ Lan Tham, Rơ Măh Thanh, Rơ Lan Phúc, Ksor S, Rơ Lan P3, Ksor H2, Siu T7 về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HSST-CTN ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15, khoản 3 Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Rơ Lan T, Rơ Lan P1, Ksor S, S, Rơ Lan P3.

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15, khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ksor H2.

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15, khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Rơ Măh T1.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Rơ Lan T, K, Rơ Lan P3, Siu Thức, Rơ Măh T1, Rơ Lan P1 và Ksor S phạm tội “Giết người”.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Rơ Lan T **12 (mười hai) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2022.

Xử phạt bị cáo Rơ Lan P1 **11 (mười một) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2022.

Xử phạt bị cáo Ksor S **10 (mười) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2022.

Xử phạt bị cáo Siu Thức **10 (mười) năm** tù.. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2022.

Xử phạt bị cáo Rơ Lan P3 **10 (mười) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2022.

Xử phạt bị cáo Ksor H2 **6 (sáu) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2022.

Xử phạt bị cáo Rơ Mãnh T1 **3 (ba) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Rơ Lan P1 kháng cáo xin giảm hình phạt.

Các bị cáo Rơ Lan T, Ksor S1, Rơ Mah T3, K, Siu Thức, Rơ Lan P3 kháng cáo xin giảm hình phạt và xin giảm mức bồi thường.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị:

+ Luật sư Đặng Ngọc B4, bào chữa cho bị cáo Rơ Lan T và Rơ Mãnh T1, đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo.

+ Luật sư Trần Văn C1, bào chữa cho bị cáo Rơ Lan P1 và Ksor S, Toà án cấp sơ thẩm xử đúng tội danh, tuy nhiên bị cáo không đánh vào đầu bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

+ Luật sư Tổng Đức N2, bào chữa cho bị cáo Rơ Lan P3 và Siu Thức, các bị cáo đồng phạm về tội Giết người là đúng, tuy nhiên các bị cáo chỉ đánh vào người bị hại, đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo. Về phần dân sự đã thoả thuận bồi thường nên không chấp nhận.

+ Luật sư Đặng Văn T6, bào chữa cho bị cáo Ksor H2, Cấp sơ thẩm xét xử đúng tội danh, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét bị cáo là người chưa thành niên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, giảm hình phạt cho bị cáo.

+ Trợ giúp viên pháp lý Trang Thị Thùy D2, bào chữa cho bị cáo Rơ Mãnh T1, bị cáo là người chưa thành niên, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, xem xét ý kiến của Người bào chữa và quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như Toà án cấp sơ thẩm xét xử là đúng, chỉ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và giảm mức bồi thường.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo và các bị hại không có mâu thuẫn với nhau từ trước, chỉ xuất phát từ việc thấy anh Nguyễn Thành L điều khiển xe chạy ngang qua net pô, đánh võng, bị cáo Rơ Lan T cho rằng anh L khiêu khích nên bị cáo đã rủ rê các bị cáo khác điều khiển xe máy đuổi theo để đánh dần mặt. Vào khoảng 20 giờ ngày 17/01/2022, tại đoạn đường qua Đội 14 thuộc làng N, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai, khi thấy anh Nguyễn Thành L cùng anh Ngô Đức L1 quay lại, các bị cáo Rơ Lan P1, Ksor S, Rơ Lan T, Rơ Mãnh T1, Ksor H2, Rơ Lan P3 và Siu T7 đã có hành vi dùng chân, tay và gậy gỗ đánh liên tiếp nhiều cái vào người và đầu anh Ngô Đức L1 và anh Nguyễn Thành L. Sau đó các bị cáo bỏ đi, bỏ mặc các bị hại tại hiện trường.

Hậu quả khiến anh Ngô Đức L1 bị tổn thương cơ thể **35%** và anh Nguyễn Thành L bị tổn thương cơ thể **6%**.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử các bị cáo Rơ Lan T, K, Rơ Lan P3, Siu T7, Rơ Mãnh T1, Rơ Lan P1 và Ksor S về tội “Giết người” với tình tiết định khung “Giết 02 người trở lên” và “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Rơ Lan T, K, Rơ Lan P3, Siu T7, Rơ Mãnh T1, Rơ Lan P1 và Ksor S là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ xuất phát từ việc vì cho rằng anh Nguyễn Thành L khiêu khích khi điều khiển xe chạy ngang qua net pô, đánh võng nên bị cáo Rơ Lan T đã rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác dùng chân, tay và gậy gỗ đánh liên tiếp nhiều cái vào người và đầu của bị hại anh Ngô Đức L1 và anh Nguyễn Thành L. Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án đã cân nhắc nhân thân và xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, như: Bị cáo Rơ Lan P1 có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 42/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và phạm tội lần đầu.

Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Rơ Mah T3 có ông nội tên là Puih S2 là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng Hạng nhất; bị cáo Siu T7 có ông ngoại tên là Puih S2 là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng Hạng nhất; bị cáo Ksor H2 có bà nội là Ksor P7 là có người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, có ông ngoại tên là Siu J1 là người có công cách mạng; bị cáo Rơ Lan P3 có ông nội là Puih T8 là liệt sĩ; bị cáo Ksor S1 có cha ruột là ông Siu H và bà ngoại là Ksor N3 là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Ksor H2 và Rơ Măh T1 khi phạm tội là người chưa thành niên (bị cáo H2 17 năm 7 tháng tuổi; bị cáo T1 15 năm 01 tháng tuổi) nên được hưởng quy định đối với người chưa thành niên phạm tội theo Điều 91, khoản 1, khoản 2 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, hậu quả chết người chưa xảy ra, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự bàn bạc với nhau từ trước, hành vi của các bị cáo là độc lập nhưng thống nhất về ý chí, cùng thực hiện hành động. Trong đó bị cáo Rơ Lan T giữ vai trò là người khởi xướng, rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, bị cáo đã ôm và vật bị hại anh Ngô Đức L1 xuống tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo khác đánh anh L1, đồng thời dùng gậy gỗ đánh 2 cái vào vai, 1 cái vào đầu của anh L1 làm bất tỉnh, gục ngã là nguyên nhân dẫn đến thương tích cho anh L1 nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính và cao nhất. Các bị cáo Ksor H2, Rơ Lan P3, Siu T7, Rơ Măh T1, Rơ Lan P1 và Ksor S giữ vai trò đồng phạm là những người thực hành, thực hiện hành vi một cách tích cực, mặc dù không có sự bàn bạc từ trước với nhau, nhưng sau khi Rơ Lan T hô hào đuổi theo anh L để đánh dẫn mặt thì tất cả đều đồng ý, trong đó có bị cáo Ksor H2 và Rơ Măh T1 là người trực tiếp dùng gậy gỗ đánh vào đầu của các bị hại là vùng trọng yếu của cơ thể dẫn đến thương tích của các bị hại. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo là tương xứng với tính chất hành vi, hậu quả vụ án và đã xem xét đầy đủ yếu tố nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin giảm mức bồi thường của các bị cáo Rơ Lan T, Ksor S1, Rơ Măh T1, K, Siu Thức, Rơ Lan P3, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo thỏa thuận được với nhau về việc các bị cáo Rơ Lan T, K, Rơ Lan P3, Siu Thức, Rơ Măh T1, Rơ Lan P1, Ksor S, người đại diện hợp pháp của bị cáo Ksor H2 và Rơ Măh T1 phải liên đới bồi thường cho bị hại, cụ thể: Bồi thường tiếp tiền chi phí điều trị, tiền thuốc, tiền ngày công người chăm sóc và tiền tổn thất tinh thần cho bị hại Ngô Đức L1 số tiền 150.000.000đ (trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 21.428.600 đồng) và bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành L số tiền 7.000.000 đồng (trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng).

Sự thỏa thuận trên là tự nguyện và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận, do đó kháng cáo về giảm mức bồi thường của các bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Từ phân tích và lập luận trên, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án có căn cứ và đúng pháp luật, kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở nên không được chấp nhận, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Rơ Lan T, Rơ Lan P1, Ksor S, Ksor H2, Siu Thức, Rơ Lan P3 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Rơ Mãnh T1 là trẻ em nên không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Rơ Lan P1, Rơ Lan T, Ksor S, Rơ Mãnh T3, K, Siu Thức, Rơ Lan P3, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15, khoản 3 Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Rơ Lan T, Rơ Lan P1, Ksor S, S, Rơ Lan P3.

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15, khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ksor H2.

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15, khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Rơ Mãnh T1.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Rơ Lan T **12 (mười hai) năm** tù, về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2022.

Xử phạt bị cáo Rơ Lan P1 **11 (mười một) năm** tù, về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2022.

Xử phạt bị cáo Ksor S **10 (mười) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2022.

Xử phạt bị cáo Siu Thức **10 (mười) năm** tù, về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2022.

Xử phạt bị cáo Rơ Lan P3 **10 (mười) năm** tù, về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2022.

Xử phạt bị cáo Ksor H2 **6 (sáu) năm** tù, về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2022.

Xử phạt bị cáo Rơ Mãnh T1 **3 (ba) năm** tù, về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Rơ Lan T, K, Rơ Lan P3, Siu Thức, Rơ Mãnh T1, Rơ Lan P1, Ksor S, người đại diện hợp pháp của bị cáo Ksor H2 là ông Siu B2, bà Rơ Mãnh H1, người đại diện hợp pháp của bị cáo Rơ Mãnh T1 là ông Ksor T4, bà Ksor P2 và bị hại anh Nguyễn Thành L và anh Ngô Đức L1.

Các bị cáo Rơ Lan T, K, Rơ Lan P3, Siu Thức, Rơ Mãnh T1, Rơ Lan P1, Ksor S, người đại diện hợp pháp của bị cáo Ksor H2 là ông Siu B2, bà Rơ Mãnh H1, người đại diện hợp pháp của bị cáo Rơ Mãnh T1 là ông Ksor T4, bà Ksor P8 liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành L số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), trong đó mỗi bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và bồi thường cho bị hại Ngô Đức L1 số tiền 150.000.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó mỗi bị cáo bồi thường số tiền 21.428.600 đồng (hai mươi một triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn, sáu trăm đồng). Bị hại anh Nguyễn Thành L và anh Ngô Đức L1 được nhận số tiền bồi thường trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí phúc thẩm hình sự: Buộc các bị cáo Rơ Lan T, K, Rơ Lan P3, Siu Thức, Rơ Lan P1 và Ksor S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Rơ Mãnh T1 được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Cường